

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày 27/6/2020  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con, cấp dưỡng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Đoàn Kiều Trung**

*Các hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Phạm Thị Lan**

**2. Ông Bùi Tấn Sinh**

*- Thư ký phiên tòa:* **Ông Trương Quang Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Minh Khôi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa:

**1. Nguyên đơn:** **Chị Lê Thị Mỹ Ch, sinh năm 1998, có mặt;**

Nơi cư trú: **Đội X, thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.**

**2. Bị đơn:** **Anh Phạm Duy L, sinh năm 1995, vắng mặt lần thứ hai không có lý do;**

Nơi cư trú: **khu dân cư số X, thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Phạm Duy L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và anh chị có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 17/02/2017 của UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại gia đình anh L được khoảng một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh L không có công việc và thu nhập ổn định nhưng lại cờ bạc, ham chơi. Từ ngày sinh con cho đến nay, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh L không quan tâm đến con cái,

không có đóng góp để nuôi con. Anh có đến nhà cha mẹ chị để thăm con và yêu cầu đưa con về gia đình anh nuôi dưỡng nhưng vì con còn nhỏ nên chị không đồng ý, sau đó anh L có hành động đánh đập, hăm dọa chị và gia đình. Việc giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh chị không cải thiện được tình trạng hôn nhân của mình. Nay chị thấy rằng giữa vợ chồng không còn sống chung, hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Phạm Duy L.

Về con chung: Giữa chị và anh L có một con chung tên là Phạm Lê Tiến Đ, sinh ngày 08/9/2019, hiện chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà cha mẹ đẻ của chị thuộc xã B, huyện S. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn, chị yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Phạm Lê Tiến Đ, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (*hai triệu đồng/tháng*).

Về tài sản chung: Giữa vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết gì thêm.

***Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn trình bày như sau:***

Về hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của Chị Lê Thị Mỹ Ch về việc anh chị có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào năm 2017 và giữa vợ chồng có một con chung như chị Ch trình bày. Thời gian qua, vợ chồng không còn sống chung với nhau, anh sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ thuộc xã B; chị Ch cùng với con sinh sống tại cha mẹ đẻ thuộc xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Việc chị Ch trình bày những lý do để yêu cầu ly hôn với anh, cho rằng anh ham chơi, cờ bạc, không có trách nhiệm với con cái là không đúng sự thật. Từ ngày kết hôn, vợ chồng còn sống chung đến khi sinh con, chị Ch có nhiều lời nói xúc phạm, thiếu tôn trọng gia đình anh. Anh có đến thăm con thì chị Ch và gia đình ngăn cản, không cho anh thăm con, đuổi anh ra khỏi nhà, sau đó cho rằng anh không có trách nhiệm với con cái. Anh nhận thấy chị Ch nghe lời gia đình, cố tình nói không đúng sự thật để yêu cầu ly hôn với anh. Tuy nhiên, bản thân anh không làm gì sai nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa anh chị có một con chung tên là Phạm Lê Tiến Đ, sinh ngày 08/9/2019, hiện chị Ch đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà cha mẹ đẻ. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Việc chị Ch yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh không đồng ý.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: Anh Phạm Duy L đã có lời trình bày, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên nhưng anh không đến tham gia phiên tòa là không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy giữa Chị Lê Thị Mỹ Ch và Anh Phạm Duy L có nhiều mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân, vợ chồng không còn sống chung với nhau, vi phạm các quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Châu, tuyên xử chị được ly hôn với Anh Phạm Duy L.

+ Về con chung: Xét thấy con chung đang dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho Chị Lê Thị Mỹ Ch tiếp tục trong nôi, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung chưa thành niên. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Anh Phạm Duy L có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con chung chưa thành niên. Mức cấp dưỡng nuôi con do Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

+ Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xét.

+ Về nghĩa vụ tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Kiến nghị: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Phạm Duy L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, đã có lời trình bày, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Anh Phạm Duy L.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Mỹ Ch và Anh Phạm Duy L có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17 tháng 02 năm 2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có sự tôn trọng, chia sẻ với nhau. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải, chị Ch giữ nguyên yêu cầu ly hôn trong khi anh L không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không thể hiện mong muốn đoàn tụ.

Qua làm việc với các đoàn thể, chính quyền địa phương và gia đình hai bên thì Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị Ch và anh L có xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột; vợ chồng không tôn trọng, không quan tâm, chia sẻ với nhau. Mặc dù anh L không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không thể hiện thiện chí đoàn tụ và trong thời gian qua, vợ chồng cũng không còn sống chung với nhau. Do đó, việc chị Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế nên được

Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho Chị Lê Thị Mỹ Ch được ly hôn Anh Phạm Duy L.

**[3] Về quan hệ con chung:** Chị Lê Thị Mỹ Ch và Anh Phạm Duy L xác định giữa anh chị có một con chung tên là Phạm Lê Tiến Đ, sinh ngày 08/9/2019, hiện chị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả hai bên đều yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù chị Ch và anh L đều có nguyện vọng được nhận nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy cháu Phạm Lê Tiến Đ hiện đang dưới 36 tháng tuổi và từ trước đến nay, chị Ch là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân chị hiện có công việc và thu nhập, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Phạm Lê Tiến Đ cho Chị Lê Thị Mỹ Ch được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

**[4] Việc cấp dưỡng nuôi con:** Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con khi ly hôn, bản thân anh L hiện có công việc và thu nhập nên cần buộc anh phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng mà chị Ch yêu cầu là cao so với thu nhập của anh L nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị Ch. Theo đó, buộc Anh Phạm Duy L có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Phạm Lê Tiến Đ, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*).

**[5] Về quan hệ tài sản chung:** Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

**[6] Về quan hệ nợ chung:** Chị Lê Thị Mỹ Ch và Anh Phạm Duy L xác định giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

**[7]** Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[8] Án phí:**

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ Ch phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng: Anh Phạm Duy L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Mỹ Ch được ly hôn Anh Phạm Duy L.

**2. Về quan hệ con chung:** Giao cháu Phạm Lê Tiến Đ, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2019 cho Chị Lê Thị Mỹ Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

**3. Việc cấp dưỡng nuôi con:** Buộc Anh Phạm Duy L có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Phạm Lê Tiến Đ, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*). Chị Lê Thị Mỹ Ch là người đại diện cho con chung chưa thành niên yêu cầu Anh Phạm Duy L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án (27/6/2020) đến khi cháu Phạm Lê Tiến Đ đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.*

**4. Về quan hệ tài sản chung:** Không tranh chấp nên không xét.

**5. Về quan hệ nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

**6. Án phí:**

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ Ch phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu số tiền chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000666, ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng: Anh Phạm Duy L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

*Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2020).

Riêng Anh Phạm Duy L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Long, huyện Bình Sơn (*Đăng ký kết hôn số 13, ngày 17/02/2017*);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký )**

**Đoàn Kiều Trung**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Tấn Sinh**

**Phạm Thị Lan**

**Đoàn Kiều Trung**



















